

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Quách Thành Trung.

Thư ký phiên họp: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình tham gia phiên họp: bà Vũ Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác nhận con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** anh Tạ Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Trương Mỹ H, sinh ngày 04/10/2024; địa chỉ: xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Cháu Trương Diệu L, sinh ngày 16/7/2020; địa chỉ: xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố M, xã B, tỉnh Thanh Hóa (là bà ngoại của các cháu Trương Mỹ H và Trương Diệu L) (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Duy Hưng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 15/7/2025, tại phiên họp và

các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc nội dung yêu cầu được tóm tắt như sau:

Anh Tạ Văn M và chị Trương Thị Th chung sống với nhau từ đầu năm 2020 tại xóm A xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình) và có 02 người con chung là: Trương Mỹ H, sinh ngày: 04/10/2024; giới tính: Nữ; giấy khai sinh số: 94/2024 ngày 07/11/2024 do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp và Trương Diệu L, sinh ngày: 16/7/2020; giới tính: Nữ; giấy khai sinh số: 165/2020 ngày 08/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp. Do anh Tạ Văn M và chị Trương Thị Th không có đăng ký kết hôn nên khi làm thủ tục khai sinh cho các cháu, Ủy ban nhân dân xã đã không xác định họ tên cha trong giấy khai sinh của các cháu. Đến nay chị Trương Thị Th đã mất, các cháu đều do anh Tạ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, để bảo đảm quyền lợi của mình và các con, anh Tạ Văn M đề nghị Tòa án xác định các cháu Trương Mỹ H và Trương Diệu L là con đẻ của anh Tạ Văn M.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị Mai trong quá trình giải quyết việc dân sự trình bày: con gái bà là chị Trương Thị Th sinh các cháu Trương Mỹ H và Trương Diệu L trong thời gian chung sống với anh Tạ Văn M, chị Thoa mất ngày 02/12/2024. Kể từ khi được sinh ra cho đến nay anh Mai là người chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu nên bà đề nghị Tòa án xác định các cháu Trương Mỹ H và Trương Diệu L là con của anh Tạ Văn M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Ninh Bình:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của anh Tạ Văn M, xác định các cháu Trương Mỹ H và Trương Diệu L là con của anh Tạ Văn M, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Tạ Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Tạ Văn M yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình xác định các cháu Trương Mỹ H, Trương Diệu L là con của anh Tạ Văn M. Các đương sự có nơi cư trú tại xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp vắng mặt người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên vắng mặt người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu của anh Tạ Văn M:

Bản kết luận giám định ADN số 459/25/KLGĐADN-PYQG ngày 08/8/2025 của Viện Pháp y Quốc gia, xác định: “- Tạ Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với Trương Diệu L, độ tin cậy 99,9999%; Tạ Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với Trương Mỹ H, độ tin cậy 99,9999%.” phù hợp với trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ý kiến của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Giấy khai sinh số 94/2024, cấp ngày 07/11/2024, do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp cho cháu Trương Mỹ H và Giấy khai sinh số 165/2020, cấp ngày 08/12/2020, do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp cho cháu Trương Diệu L, có đủ cơ sở kết luận: các cháu Trương Diệu L, Trương Mỹ H có quan hệ huyết thống cha - con với anh Tạ Văn M, nên yêu cầu của anh May là có căn cứ cần được chấp nhận

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Tạ Văn M yêu cầu xác định con chưa thành niên cho cha, có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 và khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 91, 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Tạ Văn M,

Xác định các cháu:

- Trương Mỹ H, sinh ngày 04/10/2024; giới tính: Nữ; giấy khai sinh số: 94/2024 ngày 07/11/2024 do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp;

- Trương Diệu L, sinh ngày 16/7/2020; giới tính: Nữ; giấy khai sinh số: 165/2020 ngày 08/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình) cấp,

Đều là con của anh Tạ Văn M, sinh ngày 04/10/1993; số CCCD: 037093011733; địa chỉ: Xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Tạ Văn M được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mạc, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Quách Thành Trung